

Số: 420/BC-SKHĐT

Trà Vinh, ngày 29 tháng 5 năm 2020

## BÁO CÁO

### Về tình hình thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ thời kỳ 2016-2020 và định hướng thu hút nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ thời kỳ 2021-2025

Căn cứ Công văn số 2765/BKHĐT-KTĐN ngày 28/4/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chuẩn bị nội dung xây dựng Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu chính phủ giai đoạn 2016-2020 (đợt 2); và các nguồn vốn khác có liên quan,

Thực hiện Công văn số 1732/UBND-KT ngày 11/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Sở, ngành tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ thời kỳ 2016-2020 và định hướng thu hút nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ thời kỳ 2021-2025, cụ thể như sau:

## I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THU HÚT, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI THỜI KỲ 2016-2020

### 1. Tình hình thu hút vốn ODA, vốn vay ưu đãi giai đoạn 2016-2020

1.1. Tình hình thu hút vốn theo nhà tài trợ:

1.2. Tình hình thu hút vốn theo cơ cấu nguồn vốn:

Nhóm dự án	Số lượng dự án	Giá trị vốn (triệu USD)				
		Tổng số	Vốn viện trợ KHL	Vốn vay ODA	Vốn vay ưu đãi	Vốn đối ứng
I. Các dự án HTKT, không thuộc KH đầu tư công đã ký kết HĐ/Thỏa thuận tài trợ hoặc phê duyệt Văn kiện dự án giai đoạn 2016-2020	1	8,623	7,843			0,78

Nhóm dự án	Số lượng dự án	Giá trị vốn (triệu USD)				
		Tổng số	Vốn viện trợ KHL	Vốn vay ODA	Vốn vay ưu đãi	Vốn đối ứng
<b>II. Các dự án thuộc KH đầu tư công</b>		<b>111,28</b>	<b>6</b>	<b>36,404</b>	<b>42,889</b>	<b>25,985</b>
1. Các dự án đã ký kết hiệp định trong giai đoạn 2016-2020	8	111,28	6	36,404	42,889	25,985
2. Các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tính đến thời điểm báo cáo						
3. Các dự án đã được phê duyệt đề xuất tính đến thời điểm báo cáo						
<b>Tổng số</b>	<b>9</b>	<b>119,903</b>	<b>13,843</b>	<b>36,404</b>	<b>42,889</b>	<b>26,765</b>

### 1.3. Tình hình thu hút vốn theo cơ cấu ngành, lĩnh vực:

Ngành/lĩnh vực (Thống kê theo 1 trong các ngành dưới đây)	Giá trị vốn đã ký kết/được cam kết tài trợ giai đoạn 2016-2020 (triệu USD)	Tỷ lệ%
Nông nghiệp và PTNT, xóa đói giảm nghèo		
Giao thông vận tải		
Năng lượng		
Công nghiệp		
Môi trường	23,687	100
Phát triển đô thị	10,184	100
Giáo dục và Đào tạo	1,579	100
Y tế	9,67	100
Quốc phòng, An ninh		
Quản lý nhà nước, thể chế, chính sách		
Các ngành khác	9,333	100
<b>Tổng số</b>	<b>54,453</b>	

## 2. Tình hình thực hiện, giải ngân các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi giai đoạn 2016-2020:

### 2.1. Các dự án phải điều chỉnh đầu tư, gia hạn hiệp định:

Trong giai đoạn 2016-2020, Tỉnh có 04 dự án phải trình cấp thẩm quyền gia hạn hiệp định: Dự án hích ứng biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Trà Vinh; Dự án thoát nước và Xử lý nước thải TP Trà Vinh; Dự án đầu tư cung cấp trang thiết bị y tế BVĐK khu vực Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long, tiểu dự án thành phố Trà Vinh.



## 2.2. Tình hình giải ngân các dự án:

### (1) Dự án không thuộc kế hoạch đầu tư công:

- Ban quản lý Dự án SME Trà Vinh, dự kiến hoàn thành kết thúc hiệp định trong tháng 11/2020;

- Tổng kế hoạch vốn nước ngoài chi sự nghiệp là 181,513 tỷ đồng; giải ngân vốn chi sự nghiệp là 102,5 tỷ đồng.

### (2) Dự án thuộc kế hoạch đầu tư công:

- Tổng số 09 dự án (trong đó 07 dự án hoàn thành trong năm 2020; 02 dự án chuyển sang giai đoạn 2021-2025).

- Tổng kế hoạch vốn nước ngoài là 1.049,959 tỷ đồng; giải ngân 887,81 tỷ đồng.

## 3. Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, xã hội của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi.

3.1. Những kết quả đạt được trong công tác thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2016 – 2020:

- Những kết quả đạt được của dự án:

+ Xây dựng mới khoảng 22 chương trình, chính sách liên quan đến phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, và phát triển khởi nghiệp trong tỉnh. Một số chương trình, chính sách lớn đã được hỗ trợ xây dựng bao gồm Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Đề án chuỗi giá trị dừa và đậu phộng, Kế hoạch khởi nghiệp phụ nữ, Chiến lược xúc tiến thương mại, và Đề án khởi nghiệp.

+ Xây dựng mạng lưới thu gom nước mưa và nước thải dọc theo các tuyến đường của TP Trà Vinh. Mạng lưới được xây dựng bằng các cống hộp và cống tròn bê tông cốt thép đúc sẵn. Việc đấu nối vào mạng lưới thoát nước hiện hữu được thực hiện trong suốt chiều dài của hệ thống; Đầu tư xây dựng các trạm bơm thu gom nước thải và hệ thống cống áp lực dẫn nước thải đến nhà máy xử lý nước thải công suất 18.000m<sup>3</sup>/ngày đêm với công suất xử lý cơ học.

+ Đầu tư mới 47 phòng học và Ký túc xá học sinh 230 chỗ, đáp ứng nhu cầu dạy và học trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả đầu tư của dự án mang lại:

+ Dự án đã mang lại lợi ích cho 170.990 người, bao gồm 108.994 người hưởng lợi trực tiếp và 61.996 người hưởng lợi gián tiếp, trong đó có 75.090 phụ nữ và 44.903 người dân tộc Khmer.

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng mãn tính ở trẻ và suy dinh dưỡng thể thiếu cân đã giảm lần lượt là 1 % và 2,8 %; và tỷ lệ hộ thiếu ăn giảm 9%, so với thời điểm đầu dự án.

+ Tỷ lệ sở hữu tài sản gia đình tăng khoảng 5% -25% ở hầu hết các loại tài sản và tỷ lệ hộ nghèo trong các xã dự án giảm 8,32% (tốc độ giảm nghèo đạt



46,48% so với chỉ tiêu 40%, đạt 116,2% tiến độ). Ngoài ra, tổng sản lượng của hầu hết các loại cây trồng chính đều tăng và năng suất cũng tăng dù gặp hạn hán; cải thiện về bình đẳng giới, chính sách và thể chế, quản lý môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Thu nhập của người hưởng lợi dự án đã được cải thiện đáng kể trong một số chuỗi giá trị nông nghiệp được dự án hỗ trợ. Kết quả từ cuộc điều tra hộ do dự án tiến hành cho thấy giá trị đã tăng hơn 10-30% thu nhập, đặc biệt là trong số các hộ hưởng lợi này 67,2% các hộ nghèo và cận nghèo đã đạt được mục tiêu tăng thu nhập ít nhất 30% và có 36,9% số phụ nữ là thành viên của các nhóm đồng sở thích và nhóm tiết kiệm tín dụng đã tăng thu nhập.

+ Đã cải thiện rõ rệt tình hình thoát nước và ô nhiễm nước thải của thành phố Trà Vinh.

+ Tăng cường cơ sở vật chất nhu cầu dạy và học trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

3.2. Những hạn chế và tồn tại trong thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2016-2020:

Do nguồn vốn vay nước ngoài, việc chi tiêu chịu sự chi phối thủ tục nước ngoài; mặt khác thủ tục cũng phải đảm bảo quy định trong nước, việc giải ngân vốn phải thông qua nhiều cơ quan kiểm soát như: Kho bạc nhà nước, Cục quản lý nợ Bộ Tài chính, Nhà Tài trợ cho vay; vì vậy gồm nhiều thủ tục và mất nhiều thời gian.

3.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Do vốn vay phải chịu sự chi phối điều hành của Nhà Tài trợ; Nhiều cơ quan nhà nước tham gia quy trình quản lý; hồ sơ thủ tục rườm rà dẫn đến ách tắc khó khăn trong việc quản lý của chủ dự án.

- Các điều kiện, qui định của nhà tài trợ trong việc xét danh mục và qui mô đầu tư, không đáp ứng 100% nhu cầu thực tế, ràng buộc về qui mô, phương án thiết kế cho các công trình sử dụng vốn vay, làm cho công tác lập dự án đồng bộ cơ sở vật chất cho đơn vị thụ hưởng gặp khó. Phải chia nhỏ qui mô theo vốn, lập thiết kế cục bộ hạng mục được đầu tư cho phù hợp với tiêu chí, điều kiện của nhà tài trợ.

3.4. Bài học kinh nghiệm rút ra từ công tác thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2016 – 2020:

- Việc quản lý thực hiện nên thống nhất một hệ thống quản lý: Thủ tục theo Nhà Tài trợ hoặc thủ tục theo pháp luật trong nước; nên thống nhất theo pháp luật trong nước.

- Giảm bớt các cơ quan Nhà nước tham gia quản lý, kiểm soát dự án.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI THỜI KỲ 2021-2025**

**1. Dự kiến nhu cầu sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2021-2025:**



1.1. Thống kê danh mục các dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2020 và nhu cầu vốn giải ngân của các dự án này: Kế hoạch vốn là 130,711 tỷ đồng, trong đó: vốn vay là 126,454 tỷ đồng, vốn vay lại là 4,256 tỷ đồng, phân bổ cho 02 dự án; trong đó:

- Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai: Kế hoạch là 41,564 tỷ đồng;

- Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở "Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh: Kế hoạch vốn là 89,147 tỷ đồng.

1.2. Xây dựng nhu cầu các dự án mới 2021-2025:

- Dự án Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu: Kế hoạch vốn nước ngoài là 586,500 tỷ đồng, trong đó: vốn chi sự nghiệp là 92 tỷ đồng, vốn chi đầu tư phát triển là 494,5 tỷ đồng (*Tỉnh đã đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất dự án tại Công văn số 809/UBND-CNXD ngày 12/3/2020*);

- Dự án Đầu tư trang thiết bị cho bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh: Kế hoạch vốn nước ngoài là 176,854 tỷ đồng (hiện chưa có văn bản đề xuất);

- Dự án phát triển đô thị thích ứng biến đổi khí hậu khu vực Mekong, thành phố Trà Vinh: Kế hoạch vốn nước ngoài là 1.287 tỷ đồng, trong đó: vốn vay 772 tỷ đồng, vốn vay lại là 515 tỷ đồng (*Tỉnh đã đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất dự án tại Công văn số 1894/UBND-NN ngày 20/5/2020*).

**2. Dự kiến nhu cầu vốn đối ứng cho các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2021-2025 phân theo nguồn vốn:** Kế hoạch vốn là 178,951 tỷ đồng (trong đó: vốn cấp phát ngân sách Trung ương là 49,45 tỷ đồng, nguồn vốn khác là 129,501 tỷ đồng).

**3. Định hướng và các giải pháp cải thiện công tác quản lý ODA, vốn vay ưu đãi trong thời gian tới:**

- Tăng cường phân cấp thanh toán vốn đầu tư cho tỉnh quản lý;

- Rà soát hoàn chỉnh cơ sở pháp lý, cơ chế quản lý và thanh toán vốn nước ngoài;

- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, kiện toàn năng lực các Ban quản lý thực hiện quản lý các dự án sử dụng vốn nước ngoài.

### **III. KIẾN NGHỊ:**

Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung vốn nước ngoài, ngoài hạn mức nguồn vốn nước ngoài từ ngân sách Trung ương năm 2020 là 51,5 tỷ đồng cho dự án Cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. **Nguyên nhân:** Năm 2017 dự án được phân bổ 10,944 tỷ đồng, tuy nhiên đến cuối năm không giải ngân. Năm 2018 dự án không được phân bổ (*do thiếu kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 56 tỷ đồng*); Trong tháng 3/2019 dự án được bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 56 tỷ đồng và tháng 6/2019 dự án mới được giao bổ sung kế hoạch năm 2019 là

61,444 tỷ đồng; tuy nhiên đến cuối năm không giải ngân, do Hiệp định vay vốn đến ngày 16/7/2019 mới được gia hạn; Sở Y tế tiến hành đấu thầu, ngày 20/12/2019 mở hồ sơ đề xuất kỹ thuật, ngày 28/4/2020 Hàn Quốc phê duyệt kết quả đánh giá kỹ thuật, ngày 06/5 mở hồ sơ đề xuất tài chính (*tư vấn đang đánh giá tài chính*). Nếu kết quả đánh giá tài chính được Hàn Quốc phê duyệt, dự kiến đến tháng 11/2020 sẽ hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, cần phải bổ sung vốn năm 2020 để thanh, quyết toán dự án hoàn thành theo quy định (*theo thời gian thực hiện hợp đồng được duyệt là 180 ngày*). Đồng thời, dự án đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh đồng ý điều chỉnh thời hạn ký hợp đồng đến 30/6/2020, thời hạn hoàn thành đến 30/9/2020, thời gian hoàn thành giải ngân Hiệp định vay đến 31/12/2020.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp. / *lsg*

(Đính kèm Phụ lục số 02, 03)

**Nơi nhận:**

- Bộ KH&ĐT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, ĐT. Lợi.

**K.T. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Vương Hải Khoa*